

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 199/UBND-NV

Về việc thực hiện chính sách theo Nghị
định số: 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015
và Nghị định số: 113/2018/NĐ-CP ngày
31/8/2018 của Chính phủ.

Mang Yang, ngày 6 tháng 3 năm 2020

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Chỉ thị số: 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Hướng dẫn số: 18-HD/BTCTW ngày 05/12/2018 của Ban Tổ chức Trung ương; Hướng dẫn số: 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương;

Căn cứ Nghị định số: 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015; Nghị định số: 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ,

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện, rà soát và báo cáo cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2020 và 2021 thuộc diện thực hiện chính sách theo Nghị định số: 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015; Nghị định số: 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ, liên quan một số nội dung như sau:

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện thực hiện chính sách tinh giản biên chế “*Nghị định số: 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ*”, hồ sơ đề nghị giải quyết tinh giản biên chế báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ huyện, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết).

- Thời gian định kỳ 02 đợt/ năm, trong đó: Đợt 6 tháng cuối năm 2020 (gửi hồ sơ trước ngày 15/3/2020); Đợt 6 tháng đầu năm 2021 (gửi hồ sơ trước ngày 15/9/2020).

- Hồ sơ gồm 04 bộ (03 bộ gửi Phòng Nội vụ huyện, 01 bộ gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện)

2. Đối với cán bộ thuộc diện thực hiện chính sách không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo nhiệm kỳ “*Nghị định số: 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ*” báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ huyện, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết).

- Thời gian giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ theo Nghị định số: 26/2015/NĐ-CP: Thực hiện từ trước ngày Đại hội Đảng bộ, Đại hội Mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội của cấp mình là **03 tháng** “90 ngày”, tính kể từ ngày kết thúc nhiệm kỳ đại hội (bầu cử) của cấp cán bộ thôi tái cử.

- Hồ sơ gồm 04 bộ (03 bộ gửi Phòng Nội vụ huyện, 01 bộ gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện)

3. Khi thực hiện giải quyết chính sách theo Nghị định số: 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015; Nghị định số: 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ cho cán bộ, công chức, viên chức. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, trình cơ quan có thẩm quyền xin ý kiến theo phân cấp quản lý, ủy quyền và các quy định của pháp luật.

4. Chịu trách nhiệm về tính chính xác đầy đủ của hồ sơ, thủ tục giấy tờ, thời gian quy định, về đề nghị giải quyết chính sách theo Nghị định số: 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015; Nghị định số: 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ cho cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị mình.

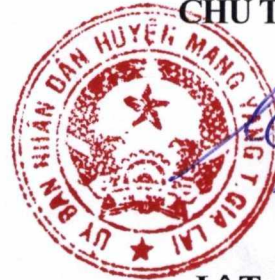
5. Nếu để chậm trễ và những vướng mắc phát sinh về sau do cấp ủy “Đảng ủy cấp xã”, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và lãnh đạo xã, thị trấn và các cá nhân liên quan chịu trách giải quyết.

Nhận được Công văn này, đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực Huyện ủy (B/c);
- TT HĐND huyện (B/c);
- UBMT và các đoàn thể huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã, thị trấn;
- Công thông tin Điện tử huyện;
- Lưu: VT, NC. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Trọng

